

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 323/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thanh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1084/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2021/QĐST – DS ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: C4-05 và C4-07 Block C, khu Ruby chung cư Celadon City, số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Thanh Liêm, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: C4-05 và C4-07 Block C, khu Ruby chung cư Celadon City, số 36 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thu Thủy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thủy và ông Liêm tự nguyện chung sống năm 2017 nhưng tới năm 2018 mới đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01, ngày 03/01/2018. Thời gian đầu hai bên chung sống bình thường hạnh phúc, nhưng từ giữa năm 2018 ông Liêm thường xuyên vắng nhà với lý do đi học nhưng thực chất là có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài nên không quan tâm chăm sóc gia đình. Ngoài ra ông Liêm có sử dụng chất kích thích (cần sa) và khi hai bên tranh cãi ông Liêm có đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ với ông Liêm nhưng vẫn không thay đổi. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Liêm.

Về quan hệ con chung: Bà Thủy và ông Liêm chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Quang Khải Dương, sinh ngày 29/7/2015. Trước khi chung sống vào năm 2015 thì bà đã sinh con. Từ lúc sinh bé tới năm 2017 thì con chung sống với bà, năm 2018 ông Liêm về chung sống cùng mẹ con bà nhưng thường xuyên vắng nhà nên bà vẫn là người trực tiếp chăm sóc nuôi dạy con chung. Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Liêm cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Thủy khai không có.

Bị đơn – ông Nguyễn Quốc Thanh Liêm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo pháp luật tố tụng qui định tại Điều 28; Điều 48; Điều 69; Điều 79; Điều 171; Điều 173 ; Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn năm 2018 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Thủy và ông Liêm là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Hai bên chung sống không hạnh phúc do ông Liêm không quan tâm chăm sóc gia đình. Nay bà Thủy yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp vì hiện nay con chung đang sống với bà Thủy, cháu còn nhỏ. Do đó, căn cứ theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của bà Thủy; Về tài sản chung và nợ chung : Bà Thủy khai không có; Về án phí: Tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2018 cho bà Nguyễn Thu Thủy và ông Nguyễn Quốc Thanh Liêm thì quan hệ hôn nhân giữa bà Thủy và ông Liêm là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Ông Liêm hiện cư ngụ tại quận Tân Phú, nay bà Thủy yêu cầu ly hôn, Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục vắng mặt nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu Thủy có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Thủy.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Nguyễn Quốc Thanh Liêm đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1, khoản 2 Điều 177; khoản 2 Điều 220; khoản 3 Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Liêm vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân quận Tân Phú vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Liêm.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét, việc bà Thủy yêu cầu ly hôn với ông Liêm:

Căn cứ lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên chung sống và sinh con từ năm 2015 nhưng tới năm 2018 mới đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn về chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Ông Liêm thường xuyên vắng nhà nên không quan tâm chăm sóc gia đình. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay ông Liêm cũng vắng mặt, qua đó thể hiện ông Liêm không có thiện chí để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, tình trạng vợ chồng giữa bà Thủy và ông Liêm là có thật, khả năng hàn gắn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thủy.

- Về quan hệ con chung: Xét, việc bà Thủy yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quang Khải Dương, sinh ngày 29/7/2015:

Xét, việc giao con chung cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng phải dựa vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Từ lúc cháu Dương sinh ra đến nay cháu ở với bà Thủy, do bà Thủy chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đi học mẫu giáo và phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Dương còn nhỏ, cần sự

quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Do đó việc bà Thủy yêu cầu được nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thủy không yêu cầu ông Liêm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử xét thấy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Liêm do bà Thủy không yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Thủy khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Liêm chứng minh được hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

[3] Về án phí:

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Thủy phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thu Thủy.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thu Thủy được ly hôn với ông Nguyễn Quốc Thanh Liêm .

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/01/2018 cho bà Thủy và ông Liêm không còn giá trị pháp luật kể từ ngày Bản án của tòa án có hiệu lực.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quang Khải Dương, sinh ngày 29/7/2015 cho bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Liêm do bà Thủy không có yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa giải quyết.

+ Ông Liêm được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Thủy khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Liêm chứng minh được hai bên có tài sản chung và nợ chung thì sẽ được khởi kiện bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thu Thủy phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Số tiền án phí trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Thủy đã nộp theo biên lai thu tiền số 0071480 ngày 11/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thủy đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận Tân Phú;
- UBND p. 6, quận Gò Vấp, Tp.HCM;
- Chi cục THADS q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ ./ (Thanh Hằng)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương

